YÊU CẦU CỦA MÔ HÌNH ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM TẠI CÁC TRƯỜNG SƯ PHẠM

TRẦN THỊ THU MAI*

TÓM TẮT

Nghiệp vụ sư phạm là một trong những nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo giáo viên, nhằm mục đích hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên cả về lí luận lẫn thực hành (tay nghề). Bài báo nêu lên một số yêu cầu của mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm, như: chương trình đào tạo, hình thức tổ chức đào tạo, xây dựng môi trường văn hóa chất lượng…

***Từ khóa*:** nghiệp vụ sư phạm, đào tạo nghiệp vụ sư phạm, môi trường văn hóa chất lượng.

ABSTRACT

Some requirements for the model in pedagogic professional training at universities of pedagogy

Pedagogic professional is one of the core contents of teacher training programs, aiming at forming professional abilities for teacher students both in theory and practice. The article introduces some requirements for the model in pedagogic professional training in the universities of pedagogy such as curriculum, forms of training, construction of a qualitative cultural environment…

***Keywords*:** pedagogic professional, pedagogic professional training, qualitative cultural environment.

Giáo viên các bậc học phổ thông và mầm non ở Việt Nam hiện nay hầu hết được đào tạo ở các trường sư phạm. Đặc trưng của chương trình đào tạo sư phạm thể hiện ở khối kiến thức nghiệp vụ, được gọi là nghiệp vụ sư phạm (NVSP) hay phần cốt lõi chuyên nghiệp sư phạm. Nghiệp vụ sư phạm được hiểu là toàn bộ hệ thống tri thức, kĩ năng nghiệp vụ dạy học và giáo dục học sinh của người giáo viên. Trong các chương trình đào tạo sư phạm, phần đó bao gồm các mảng kiến thức: tâm lí học, giáo dục học, lí luận dạy học bộ môn, phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và tương ứng là mảng thực hành, thực tế, thực tập sư phạm. Đào tạo nghiệp vụ sư phạm, một trong những nhiệm vụ chính của các trường sư phạm phải tạo ra đội ngũ giáo viên có chất lượng cao, đáp ứng thực tiễn giáo dục đòi hỏi trong xu thế hội nhập.

Nhóm thực hiện đề tài nghiên cứu: "Xây dựng mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh" (mã số: B2007.19.20) đã thực hiện khảo sát với 100 cán bộ quản lí và giảng viên, 201 sinh viên sư phạm chính quy năm thứ 4 (khóa 31, năm học 2008-2009) ở các Khoa: Toán – Tin, Vật lí, Hóa học, Sinh, Ngữ văn, Lịch sử,

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Địa lí, Tâm lí – Giáo dục, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục mầm non, Giáo dục Chính trị, Tiếng Anh của Trường Đại học Sư phạm TPHCM; 112 cán bộ quản lí và giáo viên Trường Trung học phổ thông Trưng Vương, Quận 1; Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi, Quận 6; Trường Trung học Thực hành Đại học Sư phạm TPHCM; Trường Tiểu học Hồ Thị Kỷ, Quận 10; Trường Mầm non Bàu Cát, quận Tân Bình [5] về mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm hiện hành tại Trường Đại học Sư phạm TPHCM. Kết quả cho thấy, bên cạnh những thành tựu đã đạt được cần có sự hoàn chỉnh trong mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo; một cơ chế tổ chức điều hành hợp lí; sự đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính phù hợp; một môi trường sư phạm cần thiết trong mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm. [5, 46]

Xuất phát từ những văn bản có tính pháp quy của Nhà nước như Luật Giáo dục (2005), quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kinh nghiệm đào tạo nghiệp vụ sư phạm của một số trường sư phạm trong và ngoài nước; nhu cầu thực tiễn, xu thế phát triển trong tương lai gần, đồng thời dựa vào kết quả nghiên cứu của đề tài: "Xây dựng mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm TPHCM" [5], chúng tôi đề xuất một số yêu cầu của mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại các trường sư phạm như sau:

1. Chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm là một hệ thống mở, lấy người học làm trung tâm

1.1. Mục tiêu dạy học lấy người học làm trung tâm

Chương trình đào tạo phải xác định rõ mục tiêu dạy học lấy người học làm trung tâm. Sinh viên phải thực sự là trung tâm của quá trình đào tạo. Đây là một trong những mục tiêu quan trọng của chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Triết lí dạy học lấy người học làm trung tâm không chỉ thể hiện qua phương pháp đào tạo mà còn được thể hiện qua mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo.

Theo Michel Develay (1998): "Từ chuyên gia về dạy học, giáo viên phải trở thành chuyên gia về việc học của người học" [4, 43]. Về mục tiêu của chương trình đào tạo nghiệp vụ cần bổ sung mục tiêu: đào tạo sinh viên trở thành các chuyên gia về việc học của học sinh phổ thông. Từ sự bổ sung về mục tiêu này sẽ quyết định việc bổ sung về chương trình, phương thức, phương pháp đào tạo nói chung và nghiệp vụ sư phạm nói riêng.

1.2. Chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm là một hệ thống mở, luôn bổ sung những nội dung mới, phù hợp

Sự tụt hậu của chương trình, trong đó có chương trình nghiệp vụ sư phạm, so với phổ thông, xảy ra lâu nay là do sự gắn kết giữa trường sư phạm với thực tiễn giáo dục phổ thông và mầm non còn nhiều hạn chế. Việc cải cách chương trình, phương pháp ở phổ thông và mầm non làm trước, sau đó trường sư phạm làm theo, cải cách chương trình cho phù hợp như hiện nay đã tạo ra một nghịch lí, những sinh viên mới tốt nghiệp lại có những mặt lạc hậu về phương pháp hơn giáo viên phổ thông, phải đi bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, phải được học về những phương pháp giảng dạy mới, mới có thể tham gia giảng dạy được. Khảo sát

201 sinh viên năm thứ 4 (khóa 31), sau khi thực tập sư phạm đợt 2, có 196 sinh viên (chiếm tỉ lệ 97,5%) xác nhận sự cần thiết việc cập nhật tình hình thực tiễn giáo dục phổ thông [5, 50]. Điều đó cho thấy, chương trình nghiệp vụ sư phạm phải luôn cập nhật những vấn đề mới của chương trình, sách giáo khoa, những phương pháp dạy học hiện đại đang áp dụng và sẽ áp dụng ở trường phổ thông trong một thời gian gần, những chủ trương mới trong giáo dục và đào tạo,..

Điểm mở thứ hai của chương trình đào tạo là cần có những học phần đào tạo cho sinh viên về phương pháp tư duy, phương pháp tự học, tự nghiên cứu. Những học phần này nên gắn với từng chuyên ngành, ví dụ: phương pháp tự học, tự nghiên cứu toán học; phương pháp tự học, tự nghiên cứu văn học… Trong bảng phỏng vấn giáo viên phổ thông về "Kiến thức và kĩ năng về nghiên cứu khoa học giáo dục, viết sáng kiến kinh nghiệm", 45% giáo viên tự nhận mình còn gặp khó khăn về việc này [5, 51]. Năng lực tự học, nghiên cứu khoa học giáo dục là những năng lực cần thiết của người giáo viên. Từ năm học 2010-2011, môn Phương pháp nghiên cứu khoa học đã được triển khai từ học kì 2 cho sinh viên năm 1 đang được đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Sư phạm TPHCM.

Để đảm bảo yêu cầu đào tạo được những giáo viên là những "chuyên gia về việc học của người học", chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm cần bổ sung về mục tiêu đào tạo sinh viên trở thành các chuyên gia về việc học của học sinh phổ thông. Từ đó, chương trình đào tạo cần có những học phần nói về đặc trưng của việc học đối với học sinh phổ thông, dạy cho sinh viên về phương pháp hướng dẫn học sinh phổ thông tự học.

Điểm mở thứ tư của chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm là sự bổ sung những nội dung đào tạo các kĩ năng sư phạm cụ thể. Kết quả khảo sát 201 sinh viên về những khó khăn thường gặp trong thực tập sư phạm thể hiện ở bảng 1:

Bảng 1. *Những khó khăn thường gặp trong thực tập sư phạm [5, 52]*

STT	Nội dung khó khăn	Tần số	Tỉ lệ %	Thứ bậc
1	Kiến thức các phương pháp dạy học tích cực	133	66,16	2
2	Kĩ năng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực	140	69,65	1
3	Kiến thức và kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học	88	43,78	5
4	Kĩ năng thiết kế bài dạy	54	26,86	8
5	Kĩ năng triển khai bài dạy trên lớp	89	44,27	4
6	Kĩ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	56	27,86	7
7	Kĩ năng dự giờ, đúc rút kinh nghiệm giờ dạy	64	31,84	6
8	Kĩ năng chủ nhiệm lớp	109	54,22	3

Sinh viên gặp những khó khăn hàng đầu về kĩ năng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực (69,7%), kĩ năng chủ nhiệm lớp (54,2%) và kĩ năng triển khai bài dạy trên lớp (44,3%). Đặc biệt, trong nội dung các câu hỏi mở, không ít sinh viên cho biết khó khăn của họ là về kĩ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm với học sinh, đồng nghiệp và phụ huynh học sinh [5, 52-53]. Từ tháng 3 năm 2011 đến nay, học phần Giao tiếp - ứng xử sư phạm với 2 tín chỉ đã được đưa vào chương trình đào tạo chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm phổ thông như là môn học tự chọn và là môn học tự chọn tự do cho tất cả sinh viên các ngành sư phạm đào tạo theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Sư phạm TPHCM.

2. Đào tạo song hành chuyên môn và nghiệp vụ

2.1. Song hành trong triển khai chương trình đào tạo

Đào tạo nghiệp vụ sư phạm phải tiến hành suốt quá trình sinh viên học tại trường sư phạm, hay đó là sự song hành trong đào tạo chuyên môn và nghiệp vụ. Trong 201 sinh viên được hỏi, có 68,9% sinh viên có nguyện vọng được đào tạo nghiệp vụ sư phạm từ năm thứ nhất, trong đó 29,6% đề nghị được đào tạo từ học kì 1, 39,3% đề nghị được đào tạo từ học kì 2 [5, 54]. Về chương trình, ngoài các học phần lí thuyết (có cả thực hành theo nội dung của học phần) cần có một học phần có tính xâu chuỗi, cố định hóa những hoạt động không quy định trong chương trình khung nhưng không thể thiếu đối với việc đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Ví dụ: tập trình bày bảng, vận dụng tri thức tổng hợp để thực hiện một bài dạy cụ thể,… Học phần này còn có trách nhiệm gắn kết nội dung thực hành của các học phần nghiệp vụ sư phạm thuộc chương trình khung với những hoạt động có tính tất yếu nhưng không được đưa vào chương trình khung đã nêu trên. Đó là học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên được tổ chức thực hiện từ học kì 1 tới học kì 7. Trong kết quả khảo sát 201 sinh viên, có 84,6% đề nghị: "Xây dựng, bổ sung học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên vào chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm và tổ chức thực hiện học phần này từ năm thứ nhất". Khảo sát ý kiến của 100 cán bộ quản lí và giảng viên của Trường Đại học Sư phạm TPHCM, có 69% đồng ý với ý kiến trên. [5, 55]

Sự song hành trong đào tạo chuyên môn và nghiệp vụ từ năm thứ nhất đã tồn tại ở nhiều trường đại học sư phạm, như Đại học Sư phạm Huế, Đại học Sư phạm Đồng Tháp. Từ năm học 2010-2011 đến nay, chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ các ngành sư phạm của Trường Đại học Sư phạm TPHCM đã đưa các học phần nghiệp vụ sư phạm bắt buộc như: Tâm lí học đại cương, Phương pháp nghiên cứu khoa học vào dạy ở học kì 2 của Chương trình đào tạo các ngành sư phạm.

2.2. Song hành trong lực lượng đào tạo nghiệp vụ sư phạm

Để thực hiện phương thức đào tạo nói trên có hiệu quả, cần có sự tham gia của một đội ngũ giảng viên đông đảo,

đồng thời cần có cách quản lí tương xứng. Tham gia rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên thường xuyên là nhiệm vụ chung của giảng viên trong trường chứ không phải chỉ là nhiệm vụ riêng của giảng viên nghiệp vụ sư phạm. Trong quá trình đào tạo giảng viên chuyên ngành, thực chất đã có sự tham gia đào tạo gián tiếp về nghiệp vụ sư phạm thông qua việc giảng dạy các học phần thuộc về chuyên môn. Ngoài ra, họ có thể tham gia đào tạo phương pháp dạy ở chuyên ngành hẹp, tham gia hướng dẫn thực tập sư phạm, hướng dẫn tập giảng, tập viết bảng, tổ chức thi nghiệp vụ sư phạm. Trong số 201 sinh viên được hỏi về việc "Đưa phương pháp giảng dạy chuyên ngành hẹp (phân môn) vào chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm (và do giảng viên chuyên ngành đảm nhiệm)", có 86,6% xác định đây là một việc cần thiết [5, 56]. Để thực hiện việc này có hiệu quả, lãnh đạo nhà trường cần được bộ phận chuyên trách tham mưu về công tác tổ chức, quản lí. Đồng thời phải có sự đầu tư đúng mức và chế độ hợp lí cho giảng viên.

3. Gắn kết chặt chẽ lí thuyết với thực hành, thực tiễn sư phạm với thực tiễn phổ thông

3.1. Gắn kết chặt chẽ lí thuyết với thực hành

Việc gắn kết chặt chẽ lí thuyết với thực hành được thực hiện bằng một số biện pháp sau:

- Tổ chức tốt nội dung thực hành của các học phần nghiệp vụ sư phạm và học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên: Đây là phần thực hành nằm trong nội dung đào tạo của các học phần nghiệp vụ sư phạm. Để làm tốt việc này, trước hết cần có sự nỗ lực của mỗi giảng viên trong giảng dạy học phần nghiệp vụ sư phạm được phân công. Bên cạnh đó cần có sự cộng tác của nhiều bộ phận khác mà người chỉ huy của sự gắn kết công tác này là lãnh đạo nhà trường, còn vấn đề tham mưu, tổ chức, quản lí để gắn kết là việc của bộ phận chuyên trách.
- Tổ chức thực hành mẫu trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm: Thực hành theo mẫu của giảng viên trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm là một phương pháp đào tạo dẫn đến sự sáng tạo của sinh viên. Trong hoàn cảnh lớp đông, giảng viên ít, cơ sở vật chất thiếu thốn, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm còn nhiều hạn chế thì việc thực hành mẫu của giảng viên vẫn giữ một vai trò quan trọng.
- Xây dựng đội ngũ giáo viên thực hành từ đội ngũ giáo viên giỏi của các trường phổ thông: Đây cũng là một cách thực hiện việc làm mẫu mà người thực hiện là giáo viên giỏi của các trường phổ thông và trường mầm non. Mời giáo viên giỏi phổ thông báo cáo kinh nghiệm, giảng mẫu là việc lâu nay đã được nhiều trường sư phạm thực hiện. Nhưng cần phải tổ chức đội ngũ này thành một lực lượng, có sinh hoạt, có sự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và có định mức kinh phí bồi dưỡng lao động phù hợp, tránh tình trạng chỉ lúc cần thì mời. Trong 100 cán bộ quản lí và giảng viên Đại học Sư phạm TPHCM được phỏng

vấn, có 67% đồng ý phương án xây dựng đội ngũ giáo viên thực hành từ giáo viên giỏi của các trường phổ thông và mầm non; 76% sinh viên và 67% giáo viên trung học phổ thông được hỏi cũng đồng ý với phương án này. [5, 59]

Nhiệm vụ của thực tập sư phạm đợt 1 của các trường sư phạm chính là thực hiện việc xem mẫu ở trường phổ thông. Từ mẫu giảng dạy, giáo dục và các hoạt động nghề nghiệp khác của nhiều giáo viên phổ thông mà sinh viên được chứng kiến, sinh viên sẽ có sự sáng tạo của mình. Nếu cơ sở thực tập sư phạm có nhiều giáo viên khá, giỏi thì sinh viên sẽ học hỏi được nhiều.

- Xây dựng phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành: Trong quá trình học tại trường sư phạm, không phải lúc nào sinh viên cũng có điều kiện tiếp xúc với trường thực hành hay các trường phổ thông để rèn luyện tay nghề. Phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành là nơi sinh viên có thể đến để tự rèn luyện hay giúp nhau rèn luyện nghiệp vụ sư phạm theo hình thức nhóm. Kết quả khảo sát về sự cần thiết xây dựng phòng thực hành chuyên ngành thể hiện ở bảng 2:

Bảng 2. *Sự cần thiết xây dựng phòng thực hành chuyên ngành [5, 60]*

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Cán bộ quản lí, giảng viên ĐHSP TPHCM	87	87
2	Cán bộ quản lí, giáo viên phổ thông	103	91,96
3	Sinh viên sư phạm chính quy ĐHSP TPHCM	194	96,51
4	Giáo viên mầm non	40	100

Bảng 2 cho thấy, hầu hết cán bộ quản lí và giảng viên trường Đại học Sư phạm TPHCM, cán bộ quản lí và giáo viên các trường phổ thông, giáo viên mầm non và sinh viên sư phạm chính quy Đại học Sư phạm TPHCM đã khẳng định việc xây dựng phòng thực hành chuyên ngành trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm là cần thiết.

3.2. Gắn kết thực tiễn sư phạm với thực tiễn phổ thông

Giải pháp cho sự gắn kết thực tiễn sư phạm với thực tiễn phổ thông đã được bàn ở phần mục tiêu và chương trình đào tạo ở trên. Những giải pháp sau đây cũng góp phần nâng cao tính thực tiễn của chương trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm:

- *Xây dựng trường thực hành sư phạm và mạng lưới các trường thực hành sư phạm*

Trường thực hành trực thuộc trường sư phạm và mạng lưới các trường thực hành sư phạm là cơ sở đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, là không gian thực hành gần gũi, là nơi sinh viên và giảng viên tiếp cận thực tiễn phổ thông. Hiện nay, trường thực hành đã có ở một số trường sư phạm. Nhưng để khai thác tốt trường thực hành hiện có phải làm cho trường thực hành thực hiện đầy đủ chức năng,

nhiệm vụ của mình, thực hiện đầy đủ những điều đã được quy định trong quy chế trường thực hành sư phạm. Trước mắt, phải xây dựng cơ chế phối hợp đào tạo nghiệp vụ sư phạm giữa các khoa của trường sư phạm với trường thực hành để cùng thực hiện tốt nhiệm vụ này. Hiện nay, hầu hết các trường sư phạm đều có nhiều loại hình đào tạo giáo viên cho nhiều cấp học, nên cần phải đầu tư xây dựng các trường thực hành để phục vụ cho nhiều loại hình đào tạo giáo viên này.

- *Mời giảng viên phổ thông tham gia giảng dạy một số nội dung có liên quan đến thực tiễn phổ thông*

Ngoài việc mời giáo viên phổ thông tham gia đào tạo về thực hành như đã nói ở trên, trường sư phạm cần mời giáo viên phổ thông tham gia giảng dạy một số nội dung có liên quan nhiều đến thực tiễn phổ thông, như: những vấn đề mới về nội dung, chương trình, phương pháp. Trong lĩnh vực phương pháp cũng có nhiều nội dung có thể mời hợp tác thực hiện: phương pháp phân tích chương trình và sách giáo khoa phổ thông, phương pháp khai thác sách giáo viên, phương pháp giải quyết những nội dung khó, những bài khó của chương trình,… Mời giáo viên giỏi báo cáo về kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm làm đồ dùng dạy học, kinh nghiệm phấn đấu trở thành giáo viên giỏi, kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm, giáo dục học sinh cá biệt,… Không ít trường đã mời những cựu sinh viên của trường thành đạt trong nghề nghiệp về giao lưu với sinh viên. Điều này có tác dụng vừa là sự truyền đạt kinh nghiệm thực tiễn, vừa là sự kích thích động cơ học tập, giáo dục tình yêu nghề cho sinh viên.

- *Đưa giảng viên sư phạm thâm nhập thực tiễn phổ thông, đặc biệt là lực lượng trẻ*

Việc thâm nhập thực tế phổ thông để nắm bắt thực tiễn là yêu cầu bắt buộc đối với giảng viên nghiệp vụ sư phạm. Đã có thời kì, một số trường sư phạm bố trí cho những giảng viên trẻ mới tham gia giảng dạy được về trường phổ thông giảng dạy một học kì. Đây là yêu cầu chung đối với tất cả giảng viên trẻ chứ không riêng gì giảng viên phụ trách bộ môn nghiệp vụ sư phạm. Việc thâm nhập thực tiễn phổ thông này rất có ý nghĩa đối với giảng viên sư phạm, đặc biệt là lực lượng giảng viên trẻ.

4. Kết hợp hình thức rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm theo học chế tín chỉ và niên chế trong đào tạo nghiệp vụ sư phạm

Từ năm học 2010-2011, sinh viên sư phạm được đào tạo theo học chế tín chỉ tại các trường sư phạm. Cái khó khăn nhất của việc đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo học chế tín chỉ là *việc tổ chức rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ cho sinh viên.* Vì, về nguyên tắc, mỗi học phần việc dạy lí thuyết và thực hành rèn luyện kĩ năng phải tiến hành gọn trong một học kì. Rèn luyện kĩ năng là một quá trình, có khi khá dài. Vì vậy, việc thực hiện học phần: *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên* vẫn phải theo cách của niên chế, vẫn chia tách thành các công đoạn, đánh giá từng công đoạn, khi sinh viên hoàn thành xong

các công đoạn đó, tổ bộ môn hoặc khoa sẽ đánh giá, tổng hợp điểm học phần này cho sinh viên (nếu học phần này được đưa vào chương trình đào tạo).

Sau khi đáp ứng được điều kiện tiên quyết của các học phần thực tập sư phạm thì sinh viên được đi thực tập sư phạm, chứ không dứt khoát là học kì cuối của quá trình đào tạo. Học phần thực tập sư phạm hiện nay của các khoa trong Trường Đại học Sư phạm TPHCM đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2010-2011 đã thiết kế thành một học phần gồm 6 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp và sinh viên được thực hiện khi thỏa mãn các điều kiện tiên quyết của học phần (Đã tích lũy từ 100 tín chỉ trở lên và lí luận dạy học môn học). Việc tổ chức cho sinh viên đi thực tập, chủ yếu nên theo hình thức gửi thẳng, nếu sinh viên đông có thể lập được đoàn thực tập thì có thể thành lập các đoàn thực tập do giảng viên sư phạm làm trưởng đoàn.

5. Xây dựng môi trường sư phạm, môi trường văn hóa chất lượng trong trường sư phạm

5.1. Xây dựng môi trường sư phạm

Năng lực sư phạm của sinh viên không chỉ ở tri thức, kĩ năng sư phạm mà còn ở tư thế, tác phong sư phạm, phẩm chất, đạo đức sư phạm,… Những điều này cũng cần được đào tạo, rèn luyện. Môi trường văn hóa sư phạm là một trong những điều kiện cần thiết để thực thi việc này.

Môi trường sư phạm là môi trường chuẩn mực mô phạm. Sự chuẩn mực mô phạm này được thể hiện ở nhiều phương diện, từ vật chất tới tinh thần, từ con người tới hoàn cảnh thiên nhiên. Tất cả đều thể hiện sự đúng đắn, chuẩn mực. Đó là một môi trường có tính lí tưởng. Trong hoàn cảnh mẫu mực đó, con người rất dễ phấn đấu, rèn luyện sự mẫu mực của mình. Phấn đấu để có được một môi trường sư phạm không dễ chút nào, nhưng không thể không làm, không thể không phấn đấu.

5.2. Xây dựng môi trường văn hóa chất lượng trong trường sư phạm

Văn hóa chất lượng thường được gắn liền với môi trường văn hóa chất lượng. Khi xây dựng được môi trường sư phạm cũng chính là đã xây dựng được môi trường văn hóa chất lượng trong trường sư phạm. Để tạo được môi trường sư phạm, môi trường văn hóa chất lượng cần làm những việc cơ bản sau:

- *Phải biến quá trình đào tạo của trường sư phạm trở thành quá trình tự đào tạo, trong đó có việc tự đào tạo về nghiệp vụ sư phạm của sinh viên sư phạm*

Đây là một vấn đề hết sức quan trọng. Muốn làm được việc này, nhà trường (trực tiếp là các khoa) phải làm cho sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của nghiệp vụ sư phạm trong những phẩm chất của nhà giáo. Đây là phương tiện hành nghề quan trọng trong tương lai của họ.

- *Phải biến việc đào tạo nghiệp vụ sư phạm, mục tiêu chất lượng đào tạo nghiệp vụ trở thành mối quan tâm chung của trường sư phạm*

Muốn có chất lượng nghiệp vụ sư phạm tốt phải có sự tác động của cả hệ thống. Từ mục tiêu, nội dung đào tạo, cách dạy của thầy → giảng viên, cách học của trò → sinh viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị đến cách thức tổ chức, quản lí, chỉ đạo tại các trường sư phạm hiện nay đều phải được tiếp tục đổi mới. Có đổi mới, mới tạo được sự tác động của cả hệ thống, mới biến nhiệm vụ và quá trình đào tạo về nghiệp vụ sư phạm của trường sư phạm trở thành nhiệm vụ, trở thành mối quan tâm chung của mọi thành viên trong trường sư phạm. Đây là yếu tố rất quan trọng quyết định chất lượng đào tạo, trong đó có phần nghiệp vụ sư phạm.

6. Đầu tư tài chính hợp lí cho đào tạo nghiệp vụ sư phạm

6.1. Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo nghiệp vụ sư phạm

Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo nghiệp vụ sư phạm vẫn còn thiếu nhiều. 43% giảng viên và cán bộ quản lí, 55,7% sinh viên được phỏng vấn cho rằng thiết bị dạy học chuyên ngành, thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu nhiều. Tài liệu tham khảo về nghiệp vụ sư phạm còn thiếu, giáo trình vẫn chưa đủ cho sinh viên học tập [5, 67]. Việc xây dựng các phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành của các khoa, trang thiết bị phục vụ cho đào tạo nghiệp vụ sư phạm cũng đang cần sự đầu tư không nhỏ về kinh phí. Trường thực hành trực thuộc trường sư phạm và mạng lưới các trường thực hành nằm ngoài trường sư phạm cũng cần có sự đầu tư kinh phí hợp lí. Không có cơ sở vật chất tốt không thể có chất lượng nghiệp vụ sư phạm tương ứng.

6.2. Bồi dưỡng công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm

Kinh phí chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia đào tạo về nghiệp vụ sư phạm không nhỏ. Ví dụ, chi cho thực tập sư phạm, thực hành sư phạm, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Hiện nay, việc chi cho sinh viên, giảng viên trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên rất ít, hầu như không có. Công tác tổ chức những hội thi về nghiệp vụ sư phạm cũng rất khó khăn về kinh phí.

Quy định về chi tiêu cho rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong những văn bản hiện hành hiện nay vẫn còn những điều bất hợp lí, nhìn chung rất thấp, cần điều chỉnh cho hợp lí hơn.

Trong quá trình đào tạo giáo viên, chúng ta phải tính đến vấn đề nghiệp vụ sư phạm ngay từ đầu và phải được lồng ghép, tích hợp trong suốt quá trình đào tạo. Những yêu cầu của mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại các trường sư phạm được nêu trên cần được tiến hành một cách đồng bộ để nâng cao chất lượng đào tạo nghiệp vụ sư phạm nói riêng và chất lượng đào tạo giáo viên nói chung trong các trường sư phạm hiện nay.

Ghi chú: *Bài viết dựa trên báo cáo và số liệu của đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ, mã số: B2007.19.20:* "Xây dựng mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm TPHCM".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Thu Mai (2005), *Về việc cần thiết tổ chức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh,* Hội thảo "Liên kết đào tạo nghiệp vụ cho sinh viên sư phạm Đại học Sư phạm TPHCM" tháng 12-2005, Khoa Tâm lí Giáo dục - Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
2. Trần Thị Thu Mai (2006), *Mô hình kiến thức dạy học hiệu quả,* Hội thảo "Đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại các trường Đại học Sư phạm" tháng 4-2006, Viện Nghiên cứu Giáo dục – Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
3. Trần Thị Thu Mai (2007)*, Nâng cao vai trò của trường thực hành trong công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh,* Hội thảo "Trường Thực hành với vấn đề đào tạo nghiệp vụ của các trường sư phạm" tháng 4-2007, Viện Nghiên cứu Giáo dục – Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
4. Michel Develay (1998), *Một số vấn đề về đào tạo giáo viên*, (Nguyễn Kì, Vũ Văn Tảo, Phan Hữu Chân biên dịch), Nxb Giáo dục.
5. Đoàn Trọng Thiều (Chủ nhiệm đề tài), Trần Thị Thu Mai (2009), *Xây dựng mô hình đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh,* (Mã số B2007.19.20).

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-10-2011; ngày chấp nhận đăng: 10-02-2012)